

**Bản án số: 07/2023/HS-ST.
Ngày: 17-01-2023.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt
2. Bà Lương Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

1.PHAN VĂN L, sinh năm 2001 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Phan Văn M, sinh năm 1972; Mẹ: Đỗ Thị T, sinh năm 1976;

Gia đình có 03 anh, em; bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.NGUYỄN RẠNG Đ (Đ. R), sinh năm 1999 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970; Mẹ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1976;
Gia đình có 02 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, cụ thể:

+ Ngày 28.12.2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98 ngày 28.12.2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 16.01.2019;

+ Ngày 28.11.2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 96 ngày 25.11.2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 21.12.2019;

Về nhân thân: + Ngày 24.11.2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 100 ngày 24.11.2022;

+ Ngày 29.11.2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 101 ngày 29.11.2022; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Thanh D – sinh năm 1970. Có đơn xin xử vắng mặt.

HKTT: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Bùi Văn L – sinh năm 1989. Vắng mặt.

HKTT: Khu phố 9, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Đỗ Sĩ Trường S – sinh năm 1998. Vắng mặt.

HKTT: Thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 13.7.2022, bị cáo Phan Văn L đi bộ đến khu Cảng cá L, mục đích tìm kiếm xem ai để tài sản sơ hở lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến cảng, bị cáo L nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 86B6 – 146.41, xe của ông Nguyễn Thanh D đang để trước tiệm bán cơm trong khu vực cảng nên đến dùng chìa khóa mang theo sẵn, mở khóa điều khiển xe chạy đến khu vực đất trống thuộc khu phố 9, phường P. H rồi để xe tại đây. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe đến nhà ông Bùi Văn L, lúc này có mặt bà Huỳnh Phương T (sống chung như vợ chồng với L) và một người tên Nguyễn Rạng Đ. Bị cáo L nói với mọi người là có chiếc xe muốn bán, Đ hỏi: “Bán bao nhiêu”, bị cáo L trả lời “Bán bao nhiêu thì bán” sau đó Đ gọi L ra ngoài nói chuyện. Khi ra ngoài, bị cáo L nói cho Đ biết chiếc xe trên L mới lấy trộm dưới Cảng cá L và thỏa thuận với Đ bán được xe sẽ dùng tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, Đ kêu L dắt xe ra ngoài, Đ

dùng cờ lê tháo bửng chắn gió, tháo biển số xe, lấy sơn đen xịt thay đổi một số chi tiết đồng thời hỏi xin L một chiếc biển số xe cũ để lắp vào xe nhằm tránh bị phát hiện (ông L khai không biết đó là xe L trộm cắp nên thấy trong đồng phế liệu của nhà ông có một biển số xe cũ nên đã lấy đưa cho Đ). Sau đó, Đ điều khiển xe chạy đến nhà ông Đỗ Sĩ Trường S để bán, nhưng ông S không mua nên Đ gửi lại xe và mượn của ông S 1.000.000 đồng. Đ dùng số tiền trên mua ma túy rồi quay về gặp L nhưng không gặp được.

Sau khi ông D phát hiện xe mô tô biển số 86B6 – 146.41 bị mất trộm, ông đã làm đơn báo Công an phường P. L. Ngày 14.7.2022 Công an mời bị cáo L đến làm việc, bị cáo L đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe đưa cho bị cáo Đ đi tiêu thụ.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-ĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, bạc, biển số 86B6-146.41 có giá trị là 5.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, bạc, biển số 86B6-146.41 Cơ quan điều tra thu giữ do anh Đỗ Sĩ Trường S giao nộp, Cơ quan điều tra trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh D và bà Phạm Ngọc C. Ông D bà C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Về dân sự: Ông D bà C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phan Văn L, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Rạng Đ, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ: 12 đến 18 tháng tù.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Rạng Đ, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 323, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ từ: 04 đến 05 năm tù và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Rạng Đ của Bản án số 100/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ 04 năm tù về

tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 101/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- **Ý kiến của bị cáo Phan Văn L:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Rạng Đ:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Phan Văn L nói lời sau cùng:** Không.

* **Bị cáo Nguyễn Rạng Đ nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Nguyễn Thanh D có đơn xin xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Phan Văn L và Nguyễn Rạng Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 13.7.2022, bị cáo Phan Văn L có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 86B6 – 146.41, xe của ông Nguyễn Thanh D trị giá 5.500.000 đồng đang để trong khu vực Cảng cá L thuộc khu phố 2, phường Phước Lộc, thị xã L. Mặc dù, không hứa hẹn trước nhưng sau đó bị cáo Long đã gặp và đưa cho bị cáo Nguyễn Rạng Đ đem xe đi tiêu thụ. Dù biết đó là xe bị cáo L trộm cắp mà có nhưng bị cáo Đ

vẫn thay đổi kết cấu, biển số của xe đem đi bán cho ông Đỗ Sĩ Trường S, do ông S không mua nên bị cáo Đ thế chiếc xe lấy số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy sử dụng.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Phan Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Rạng Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Phan Văn L và Nguyễn Rạng Đ về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Phan Văn L và Nguyễn Rạng Đ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Rạng Đ đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L và bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo L thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo Phan Văn L và Nguyễn Rạng Đ đã nhận thức rõ được hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Theo Bản án số 100/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Theo Bản án số 101/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Hiện Bản án số 100/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 và Bản án số 101/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Ông D bà C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn L và bị cáo Nguyễn Rạng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: 1. Căn cứ vào: Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

a. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Phan Văn L bị bắt thi hành án phạt tù.

b. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Rạng Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Rạng Đ 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận và 05 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Nguyễn Rạng Đ chấp hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2022.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Rạng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn L và Nguyễn Rạng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**17/01/2023**). Riêng bị hại Nguyễn Thanh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn L và ông Đỗ Sĩ Trường S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn